

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; BÀI BỎ TRONG
LĨNH VỰC CHỨNG THỰC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Stt	Tên thủ tục hành chính (TTHC)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Tên VBQPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung TTHC	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
						Một phần	Toàn trình	
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG CHUNG							
1	Cấp bản sao từ sổ gốc (Số hồ sơ TTHC: 2.000908)	- Căn cứ pháp lý. - Thành phần hồ sơ.	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.	Cơ quan, tổ chức quản lý sổ gốc	Không		x	TTHC được sửa đổi có thứ tự 1 mục I phần A Danh mục TTHC mới trong lĩnh vực chứng thực; sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Lý lịch tư pháp, Công chứng; Trợ giúp pháp lý thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 1755/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của UBND tỉnh.
2	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ	- Căn cứ pháp lý. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính (UBND cấp xã).	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND cấp	Phí: Tại UBND cấp xã; Phòng Tư pháp, Tổ chức hành nghề công	x		TTHC được sửa đổi có thứ tự 1, 2 mục I phần E Danh mục TTHC chuẩn hoá thuộc phạm

	chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận (Số hồ sơ TTHC: 2.000815)			huyện; cấp xã và Tổ chức hành nghề công chứng	chứng: 2.000 đồng/trang; từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang, tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản. Trang là căn cứ để thu phí được tính theo trang của bản chính;			vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 2974/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh
3	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được) (Số hồ sơ TTHC: 2.000884)	- Căn cứ pháp lý. - Thành phần hồ sơ.	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND cấp huyện; cấp xã và Tổ chức hành nghề công chứng	Phí: Tại UBND cấp xã, Phòng Tư pháp, Tổ chức hành nghề công chứng: 10.000 đồng/trường hợp (trường hợp được tính là một hoặc nhiều chữ ký trong một giấy tờ, văn bản).	x		TTHC được sửa đổi có thứ tự 3 mục I phần E Danh mục TTHC chuẩn hoá thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 2974/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh
4	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung,	- Căn cứ pháp lý. - Trình tự thực hiện.	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và	Phí: 30.000 đồng/hợp đồng,			TTHC được sửa đổi có thứ tự 4 mục I phần E

	hủy bỏ hợp đồng, giao dịch (Số hồ sơ TTHC: 2.000913)			trả kết quả UBND cấp huyện; cấp xã.	giao dịch.			Danh mục TTHC chuẩn hoá thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 2974/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh.
5	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch (Số hồ sơ TTHC: 2.000927)	- Căn cứ pháp lý. - Trình tự thực hiện.	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND cấp huyện cấp xã .	Phí: 25.000 đồng/hợp đồng, giao dịch.	X		TTHC được sửa đổi có thứ tự 5 mục I phần E Danh mục TTHC chuẩn hoá thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 2974/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh.
6	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực (Số hồ sơ TTHC: 2.000942)	- Căn cứ pháp lý. - Thành phần, số lượng hồ sơ.	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND cấp huyện; cấp xã.	Phí: 2.000 đồng/trang; từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang, tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản. Trang là căn cứ để thu phí được tính theo trang của bản chính.	x		TTHC được sửa đổi có thứ tự 6 mục I phần E Danh mục TTHC chuẩn hoá thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 2974/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh.

II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN							
1	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp (Số hồ sơ TTHC: 2.001008)	- Căn cứ pháp lý. - Thành phần hồ sơ.	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND cấp huyện.	Phí: 10.000 đồng/trường hợp.	x		TTHC được sửa đổi có thứ tự 2 mục II phần B Danh mục TTHC chuẩn hoá thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 2974/QĐ-UBND ngày 24/12/2020.
2	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản (Số hồ sơ TTHC: 2.001044)	- Căn cứ pháp lý. - Trình tự thực hiện.	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND cấp huyện.	Phí: 50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch.	x		TTHC được sửa đổi có thứ tự 3 mục II phần B Danh mục TTHC chuẩn hoá thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 2974/QĐ-UBND ngày 24/12/2020.
3	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản (Số hồ sơ TTHC: 2.001050)	- Căn cứ pháp lý. - Trình tự thực hiện.	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND cấp huyện.	Phí: 50.000 đồng/văn bản.	x		TTHC được sửa đổi có thứ tự 4 mục II phần B Danh mục TTHC chuẩn hoá thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 2974/QĐ-UBND ngày 24/12/2020.

4	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản (Số hồ sơ TTHC: 2.001052)	- Căn cứ pháp lý. - Trình tự thực hiện.	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND cấp huyện.	Phí: 50.000 đồng/văn bản.	x		TTHC được sửa đổi có thứ tự 5 mục II phần B Danh mục TTHC chuẩn hoá thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 2974/QĐ-UBND ngày 24/12/2020.
III THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ								
1	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở (Số hồ sơ TTHC: 2.001035)	- Căn cứ pháp lý. - Trình tự thực hiện.	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND cấp xã.	Phí: 50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch.	x		TTHC được sửa đổi có thứ tự 1 mục II phần C Danh mục TTHC chuẩn hoá thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 2974/QĐ-UBND ngày 24/12/2020.
2.	Chứng thực di chúc (Số hồ sơ TTHC: 2.001019)	- Căn cứ pháp lý. - Trình tự thực hiện.	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND cấp xã.	Phí: 50.000 đồng/di chúc.	x		TTHC được sửa đổi có thứ tự 2 mục II phần C Danh mục TTHC chuẩn hoá thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 2974/QĐ-UBND ngày 24/12/2020.

3	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản (Số hồ sơ TTHC: 2.001016)	- Căn cứ pháp lý. - Trình tự thực hiện.	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND cấp xã.	Phí: 50.000 đồng/văn bản.	x		TTHC được sửa đổi có thứ tự 3 mục II phần C Danh mục TTHC chuẩn hoá thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 2974/QĐ-UBND ngày 24/12/2020.
4	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở (Số hồ sơ TTHC: 2.001406)	- Căn cứ pháp lý. - Trình tự thực hiện.	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND cấp xã.	Phí: 50.000 đồng/văn bản.	x		TTHC được sửa đổi có thứ tự 4 mục II phần C Danh mục TTHC chuẩn hoá thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 2974/QĐ-UBND ngày 24/12/2020.
5	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở (Số hồ sơ TTHC: 2.001009)	- Căn cứ pháp lý. - Trình tự thực hiện.	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND cấp xã.	Phí: 50.000 đồng/văn bản.	x		TTHC được sửa đổi có thứ tự 5 mục II phần C Danh mục TTHC chuẩn hoá thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 2974/QĐ-UBND ngày 24/12/2020.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

Stt	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
1	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận (Số hồ sơ TTHC: 2.000843)	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP.	- Phòng Tư pháp; - Tổ chức hành nghề công chứng.	- TTHC được sửa đổi có thứ tự 2 mục I phần E Danh mục TTHC chuẩn hoá thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 2974/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh. - Nội dung thủ tục đã được gộp vào mã 2.000815 để đảm bảo thống nhất, tránh trùng lặp.